TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khối E, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chị Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm trả cho chị Hồ Thị H tổng số tiền gốc của 5 lần đã vay là 710.000.000đồng (bảy trăm mười triệu đồng); Chị H không yêu cầu trả tiền lãi suất.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D thỏa thuận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.200.000đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Chị D có đơn xin giảm một phần án phí có xác nhận của UBND thị trấn C nên xem xét giảm một phần án phí. Chị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.150.000đồng (mười hai triệu một trăm năm mươi triệu đồng).

Trả lại cho chị Hồ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.750.000đồng (mười bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003677 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).